

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP ĐỢT 4 - NĂM 2023- NHÓM NGÀNH Y - DƯỢC
KHÓA 15 - HỆ VB2

(Có bất kì thắc mắc vui lòng điền đầy đủ thông tin qua đường link bên dưới.
Bộ phận phụ trách sẽ giải quyết phản hồi các trường hợp thắc mắc. Xin cảm ơn!)

STT	Mã số học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Mã lớp	Ngành học	Niên khóa	Điểm tốt nghiệp		Xếp loại tốt nghiệp	ĐIỀU KIỆN XÉT TỐT NGHIỆP	Tiếng anh	Tin học	CDR Ngành/ Ngắn hạn	ĐIỀU KIỆN NHẬN BẢNG TỐT NGHIỆP
									Thang điểm 10	Thang điểm 4						
1	1223180019	Lê Vũ Bảo	10/06/1976	Nam	Bình Dương	01YS15A1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	7,9	3,22	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
2	1223180013	La Mộng Diệp	14/05/1990	Nữ	Tp.Hcm	01YS15A1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	7,9	3,21	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
3	1223240034	Đinh Thị Yến Đình	16/06/1995	Nữ	Tây Ninh	01YS15A1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	8,6	3,61	Xuất sắc	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
4	1223180021	Phạm Đông Dương	27/05/1996	Nam	Long An	01YS15A1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	8,4	3,45	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
5	1223180023	Trần Thị Nhất Hạnh	11/07/1993	Nữ	Tây Ninh	01YS15A1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	8,0	3,18	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
6	1223180016	Phan Xuân Niềm	20/09/1995	Nam	Tây Ninh	01YS15A1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	9,0	3,83	Xuất sắc	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
7	1223360018	Đinh Hải Duy	10/08/1997	Nam	Tây Ninh	01YS15C1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	8,5	3,52	Xuất sắc	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
8	2223240006	Nguyễn Trần Hiếu Anh	28/03/1993	Nam	Tp.Hồ Chí Minh	02DS15B1	Dược	2022-2024	7,5	2,74	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
9	2223180004	Võ Thị Ngọc Ánh	16/01/1998	Nữ	Đồng Nai	02DS15B1	Dược	2022-2024	7,1	2,54	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
10	2223180010	Lê Võ Thái Châu	15/11/1976	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh	02DS15B1	Dược	2022-2024	8,0	3,23	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
11	2223180016	Lương Thị Kim Chi	30/09/1979	Nữ	Bến Tre	02DS15B1	Dược	2022-2024	8,7	3,65	Xuất sắc	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
12	2223240025	Cao Minh Diễm	26/07/2000	Nam	Tây Ninh	02DS15B1	Dược	2022-2024	7,3	2,83	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
13	2223180008	Phạm Thị Xuân Diệu	30/06/1980	Nữ	Long An	02DS15B1	Dược	2022-2024	8,0	3,14	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
14	2223240011	Nguyễn Thị Huệ	14/02/1985	Nữ	Đồng Nai	02DS15B1	Dược	2022-2024	7,5	2,66	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
15	2223180021	Huỳnh Thị Diễm Kiều	26/10/1993	Nữ	Đồng Tháp	02DS15B1	Dược	2022-2024	7,6	2,97	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
16	2223180044	Phạm Thị Thùy Linh	27/06/1985	Nữ	Long An	02DS15B1	Dược	2022-2024	7,6	2,94	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
17	2223180046	Lê Thị Mỹ Linh	24/08/1985	Nữ	Bến Tre	02DS15B1	Dược	2022-2024	8,7	3,77	Xuất sắc	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
18	2223180031	Phan Thị Phụng	30/10/1995	Nữ	Bến Tre	02DS15B1	Dược	2022-2024	8,5	3,37	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN

STT	Mã số học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Mã lớp	Ngành học	Niên khóa	Điểm tốt nghiệp		Xếp loại tốt nghiệp	ĐIỀU KIỆN XÉT TỐT NGHIỆP	Tiếng anh	Tin học	CDR Ngành/ Ngăn hạn	ĐIỀU KIỆN NHẬN BẢNG TỐT NGHIỆP
									Thang điểm 10	Thang điểm 4						
19	2223180055	Nguyễn Mai Thanh	27/02/1994	Nữ	Đồng Nai	02DS15B1	Dược	2022-2024	8,8	3,85	Xuất sắc	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
20	2223180058	Nguyễn Minh Thúc	25/11/1985	Nam	Bình Định	02DS15B1	Dược	2022-2024	7,7	3,06	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
21	2223180053	Nguyễn Đình Tiến	05/05/1990	Nam	Bình Định	02DS15B1	Dược	2022-2024	7,6	2,73	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
22	2223180037	Phạm Thị Hồng Yến	15/01/1988	Nữ	Đồng Tháp	02DS15B1	Dược	2022-2024	7,7	3,00	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN

Danh sách có: 22 học sinh.

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP ĐỢT 4 - NĂM 2023- NHÓM NGÀNH Y - DƯỢC**

(Có bất kì thắc mắc vui lòng điền đầy đủ thông tin qua đường link bên dưới.
Bộ phận phụ trách sẽ giải quyết phản hồi các trường hợp thắc mắc. Xin cảm ơn!)

STT	Mã số học sinh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Mã lớp	Ngành học	Niên khóa	Điểm tốt nghiệp		Xếp loại tốt nghiệp	ĐIỀU KIỆN XÉT TỐT NGHIỆP	Tiếng anh	Tin học	CĐR Ngành/ Ngắn hạn	ĐIỀU KIỆN NHẬN BẰNG TỐT NGHIỆP
										Thang điểm 10	Thang điểm 4						
1	2203360040	Nguyễn Trần Ngọc	Ánh	28/12/2001	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02DD14D1	Điều dưỡng	2021-2023	7,1	2,69	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
2	2193240217	Bùi Chí	Bảo	10/03/2001	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02DD12A1	Điều dưỡng	2019-2021	6,6	2,38	Trung bình	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	Miễn	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
3	2213360332	Cao Thị	Dung	05/09/1996	Nữ	Hà Tĩnh	02DD14D1	Điều dưỡng	2021-2023	7,4	2,99	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
4	1203360026	Đậu Thị	Duyên	24/04/2005	Nữ	Bình Phước	02DD13C1	Điều dưỡng	2020-2023	6,5	2,37	Trung bình	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
5	1213360146	Nguyễn Ánh Ngọc	Hân	07/08/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01DD14C1	Điều dưỡng	2021-2023	6,9	2,58	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	Chưa thi	Chưa thi	ĐẠT	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
6	1213360064	Nguyễn Thị Kim	Hằng	07/09/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01DD14C1	Điều dưỡng	2021-2023	6,7	2,49	Trung bình	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
7	2213360059	Phạm Thị	Huệ	24/04/2003	Nữ	Nghệ An	02DD14D1	Điều dưỡng	2021-2023	7,8	3,27	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
8	2213240184	Nguyễn Quốc	Hung	30/01/2002	Nam	Kiên Giang	02DD14B1	Điều dưỡng	2021-2023	7,5	2,95	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
9	2213360258	Phạm Nguyễn Gia	Hung	28/08/2005	Nam	Bến Tre	02DD14C1	Điều dưỡng	2021-2023	6,6	2,47	Trung bình	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	Chưa thi	Chưa thi	ĐẠT	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
10	1213360087	Nguyễn Lê Quỳnh	Hương	26/06/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01DD14C1	Điều dưỡng	2021-2023	7,2	2,73	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
11	2193360010	Nguyễn Minh	Kha	27/04/1999	Nam	Trà Vinh	02DD12C1	Điều dưỡng	2019-2022	6,0	2,03	Trung bình	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	Miễn	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
12	2213360156	Mai Ngọc Thục	Khuê	25/02/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02DD14C1	Điều dưỡng	2021-2023	8,4	3,50	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	Chưa thi	ĐẠT	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
13	1213360018	Trần Ngọc Hà	Linh	08/11/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01DD14C1	Điều dưỡng	2021-2023	6,5	2,29	Trung bình	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	Chưa thi	Chưa thi	ĐẠT	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
14	2203360123	Lê Ngô Thảo	Ly	14/01/2004	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02DD13C1	Điều dưỡng	2020-2023	6,4	2,27	Trung bình	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
15	2193240290	Võ Thụy Xuân	Mai	26/03/1995	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02DD12A1	Điều dưỡng	2019-2021	5,9	2,01	Trung bình	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	Miễn	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
16	1213240039	Mai Thị	Mai	16/05/2003	Nữ	Long An	01DD14A1	Điều dưỡng	2021-2023	6,0	2,11	Trung bình	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
17	2213360135	Trương Thị Ngọc	Mai	30/11/2006	Nữ	Thanh Hóa	02DD14C1	Điều dưỡng	2021-2023	5,9	2,00	Trung bình	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	Chưa thi	Chưa thi	ĐẠT	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN

STT	Mã số học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Mã lớp	Ngành học	Niên khóa	Điểm tốt nghiệp		Xếp loại tốt nghiệp	ĐIỀU KIỆN XÉT TỐT NGHIỆP	Tiếng anh	Tin học	CBR Ngành/ Ngăn hạn	ĐIỀU KIỆN NHẬN BẢNG TỐT NGHIỆP
									Thang điểm 10	Thang điểm 4						
18	1213360102	Nguyễn Thụy Trà My	16/08/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01DD14C1	Điều dưỡng	2021-2023	6,5	2,24	Trung bình	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	Chưa thi	ĐẠT	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
19	2203360081	Hồ Ngọc Bảo Ngân	14/10/2005	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02DD13C1	Điều dưỡng	2020-2023	6,9	2,63	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
20	1213360030	Dương Yến Nhi	14/10/2006	Nữ	An Giang	01DD14C1	Điều dưỡng	2021-2023	7,0	2,67	Trung bình	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	Chưa thi	Chưa thi	ĐẠT	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
21	1203360100	Nguyễn Quỳnh Như	01/11/2005	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01DD13C1	Điều dưỡng	2020-2023	6,0	2,08	Trung bình	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
22	1213360024	Trần Quỳnh Như	24/04/2002	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01DD14C1	Điều dưỡng	2021-2023	6,6	2,36	Trung bình	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	Chưa thi	Chưa thi	ĐẠT	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
23	2213240204	Văn Thị Cẩm Nhung	10/03/1993	Nữ	Bình Định	02DD14D1	Điều dưỡng	2021-2023	7,3	2,90	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
24	2213360070	Hà Đăng An Phúc	07/11/2005	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02DD14C1	Điều dưỡng	2021-2023	7,5	3,02	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
25	1203360099	Nguyễn Như Quỳnh	01/11/2005	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01DD13C1	Điều dưỡng	2020-2023	6,1	2,12	Trung bình	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
26	2213240110	Trần Thị Diễm Quỳnh	03/10/2002	Nữ	Đắk Lắk	02DD14B1	Điều dưỡng	2021-2023	7,5	2,91	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
27	2213360060	Trịnh Thanh Thanh	12/10/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02DD14C1	Điều dưỡng	2021-2023	6,9	2,55	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
28	1213360153	Võ Trí Thức	06/09/2005	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	01DD14C1	Điều dưỡng	2021-2023	6,2	2,04	Trung bình	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	Chưa thi	Chưa thi	ĐẠT	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
29	1213360106	Phan Nguyễn Nhã Thy	30/04/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01DD14C1	Điều dưỡng	2021-2023	7,1	2,74	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
30	1213360111	Trần Nguyễn Mai Trâm	27/04/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01DD14C1	Điều dưỡng	2021-2023	6,5	2,40	Trung bình	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
31	1213360048	Đỗ Thị Bích Trâm	29/09/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01DD14C1	Điều dưỡng	2021-2023	6,8	2,59	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
32	2203360124	Lê Thị Phương Trúc	29/12/2005	Nữ	Vĩnh Long	02DD13C1	Điều dưỡng	2020-2023	6,4	2,26	Trung bình	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
33	1213360084	Trương Nguyễn Ngọc Tuyền	04/06/2006	Nữ	Đồng Nai	01DD14C1	Điều dưỡng	2021-2023	5,9	2,02	Trung bình	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	Chưa thi	ĐẠT	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
34	1213360023	Phạm Nguyễn Vân Tuyền	19/11/2002	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01DD14C1	Điều dưỡng	2021-2023	6,8	2,49	Trung bình	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
35	2213240194	Trần Thị Lam Tuyền	10/05/2003	Nữ	Long An	02DD14A1	Điều dưỡng	2021-2023	6,5	2,41	Trung bình	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
36	2213360234	Ngô Thanh Vân	01/02/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02DD14C1	Điều dưỡng	2021-2023	7,2	2,80	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	Chưa thi	ĐẠT	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
37	1203360092	Nguyễn Thị Tường Vy	26/09/2005	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01DD13C1	Điều dưỡng	2020-2023	6,2	2,12	Trung bình	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN

STT	Mã số học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Mã lớp	Ngành học	Niên khóa	Điểm tốt nghiệp		Xếp loại tốt nghiệp	ĐIỀU KIỆN XÉT TỐT NGHIỆP	Tiếng anh	Tin học	CBĐ Ngành/ Ngăn hạn	ĐIỀU KIỆN NHẬN BẢNG TỐT NGHIỆP
									Thang điểm 10	Thang điểm 4						
38	2213360324	Trần Thị Cẩm Xuyên	19/07/1996	Nữ	Tiền Giang	02DD14D1	Điều dưỡng	2021-2023	7,0	2,73	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
39	1203360041	Phan Thị Xuân Yến	03/06/2005	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01DD13C1	Điều dưỡng	2020-2023	6,5	2,29	Trung bình	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
40	1213240031	Lê Trần Hoài Anh	14/07/1989	Nam	Tây Ninh	01YS14B1	Y sỹ đa khoa	2021-2023	8,0	3,25	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	Chưa thi	ĐẠT	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
41	1213360127	Nguyễn Thị Hà Anh	19/03/2006	Nữ	Kiên Giang	01YS14C1	Y sỹ đa khoa	2021-2023	7,6	3,02	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
42	2213360089	Nguyễn Thị Kim Anh	02/01/1989	Nữ	Tiền Giang	02YS14D1	Y sỹ đa khoa	2021-2023	7,7	3,09	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
43	2213240068	Trương Thị Ngọc Ánh	29/10/2000	Nữ	Khánh Hòa	02YS14B1	Y sỹ đa khoa	2021-2023	6,6	2,47	Trung bình	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
44	2203240146	Huỳnh Thị Ngọc Bích	15/11/1988	Nữ	Long An	02YS14B1	Y sỹ đa khoa	2021-2023	8,0	3,28	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	Chưa thi	Chưa thi	ĐẠT	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
45	2213360174	Phan Thiện Bửu	13/06/1989	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02YS14D1	Y sỹ đa khoa	2021-2023	6,6	2,35	Trung bình	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
46	2213240192	Trần Thị Kim Cương	20/08/2003	Nữ	Bình Định	02YS14A1	Y sỹ đa khoa	2021-2023	8,5	3,60	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
47	2203240185	Ngô Thị Thu Dung	16/01/2001	Nữ	Bà Rịa - Vũng Tàu	02YS13A1	Y sỹ	2020-2022	6,6	2,47	Trung Bình	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
48	2213180032	Nguyễn Thị Thủy Dung	03/04/1993	Nữ	Hà Tĩnh	02YS14B1	Y sỹ đa khoa	2021-2023	7,1	2,78	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	Chưa thi	Chưa thi	ĐẠT	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
49	2213360269	Y Mut Ēban	04/06/1991	Nam	Đắk Lắk	02YS14D1	Y sỹ đa khoa	2021-2023	6,9	2,57	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
50	217180062	Ngô Thị Cẩm Giang	05/02/1995	Nữ	Bà Rịa - Vũng Tàu	02YS10A1	Y sỹ	2017-2019	7,0	2,76	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	Miễn	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
51	2213360303	Cao Thanh Hải	03/07/1990	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02YS14D1	Y sỹ đa khoa	2021-2023	6,9	2,65	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
52	2203360219	Trương Gia Hân	12/09/2005	Nữ	Bình Dương	02YS13C1	Y sỹ	2020-2023	7,0	2,68	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
53	2213240028	Trần Phúc Hậu	13/02/1996	Nam	Tiền Giang	02YS14B1	Y sỹ đa khoa	2021-2023	8,2	3,44	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
54	2213240062	Trần Văn Hậu	26/06/2001	Nam	Tiền Giang	02YS14B1	Y sỹ đa khoa	2021-2023	7,6	3,05	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
55	2213240125	Nguyễn Thảo Hiền	13/01/2003	Nam	Tây Ninh	02YS14A1	Y sỹ đa khoa	2021-2023	8,2	3,41	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
56	2203360136	Lý Phát Hưng	28/08/1984	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02YS14D1	Y sỹ đa khoa	2021-2023	6,6	2,47	Trung bình	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
57	2213240148	Đặng Tiến Khoa	09/02/2003	Nam	Bình Định	02YS14A1	Y sỹ đa khoa	2021-2023	7,7	3,13	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN

STT	Mã số học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Mã lớp	Ngành học	Niên khóa	Điểm tốt nghiệp		Xếp loại tốt nghiệp	ĐIỀU KIỆN XÉT TỐT NGHIỆP	Tiếng anh	Tin học	CBĐR Ngành/ Ngăn hạn	ĐIỀU KIỆN NHẬN BẢNG TỐT NGHIỆP
									Thang điểm 10	Thang điểm 4						
58	2203180107	Nguyễn Thị Mỹ Linh	02/03/1982	Nữ	Quảng Nam	02YS13B2	Y sỹ	2020-2022	7,3	2,87	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	Chưa thi	Chưa thi	ĐẠT	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
59	2213180033	Phạm Thị Thùy Linh	05/04/1980	Nữ	Đồng Nai	02YS14B1	Y sỹ đa khoa	2021-2023	6,7	2,43	Trung bình	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	Chưa thi	ĐẠT	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
60	2213240186	Đỗ Tiến Lực	27/09/2003	Nam	Lâm Đồng	02YS14A1	Y sỹ đa khoa	2021-2023	7,7	3,09	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
61	2203240177	Nguyễn Duy Minh	08/10/2002	Nam	Bình Định	02YS13A1	Y sỹ	2020-2022	7,1	2,77	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
62	2213240089	Nguyễn Thị Thu Ngân	07/11/2002	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02YS14A1	Y sỹ đa khoa	2021-2023	7,0	2,69	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	Chưa thi	Chưa thi	ĐẠT	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
63	1213360081	Đặng Khánh Như	27/08/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01YS14C1	Y sỹ đa khoa	2021-2023	7,5	2,98	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
64	1203360181	Huỳnh Thị Khánh Nhung	16/08/1992	Nữ	Long An	01YS14D1	Y sỹ đa khoa	2021-2023	8,4	3,54	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
65	2213360039	Trần Minh Quân	21/10/2005	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02YS14C1	Y sỹ đa khoa	2021-2023	7,0	2,71	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
66	1213180015	Trần Thị Thu Quyên	20/11/1986	Nữ	Tây Ninh	01YS14B1	Y sỹ đa khoa	2021-2023	8,0	3,31	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
67	2213240190	Nay Suna	24/05/1993	Nữ	Gia Lai	02YS14B1	Y sỹ đa khoa	2021-2023	7,6	3,06	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
68	2203240116	Ngô Ngọc Thắng	25/02/1999	Nam	Đắk Lắk	02YS13A1	Y sỹ	2020-2022	7,4	2,92	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
69	2213180017	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	23/10/1980	Nữ	Long An	02YS14B1	Y sỹ đa khoa	2021-2023	7,1	2,68	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	Chưa thi	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
70	2213360327	Võ Duy Thoại	22/06/1995	Nam	Bình Định	02YS14D1	Y sỹ đa khoa	2021-2023	6,9	2,61	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	Chưa thi	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
71	2213180013	Nguyễn Văn Thuận	20/06/1997	Nam	Bình Định	02YS14B1	Y sỹ đa khoa	2021-2023	7,3	2,88	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
72	2213360057	Lê Thị Thuý	10/10/1999	Nữ	Đắk Lắk	02YS14D1	Y sỹ đa khoa	2021-2023	8,0	3,20	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
73	1193240073	Nguyễn Phạm Thủy Tiên	22/10/2001	Nữ	Tây Ninh	02YS12A1	Y sỹ	2019-2021	6,6	2,44	Trung bình	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	Miễn	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
74	2213240187	Đỗ Thị Mỹ Tiên	08/04/2003	Nữ	Long An	02YS14A1	Y sỹ đa khoa	2021-2023	7,7	3,09	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	Chưa thi	ĐẠT	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
75	2213240170	Trần Thị Kim Tiến	28/08/2003	Nữ	Bình Định	02YS14A1	Y sỹ đa khoa	2021-2023	7,5	3,09	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
76	2203240230	Đỗ Thị Trang	03/09/2002	Nữ	Gia Lai	02YS13A2	Y sỹ	2020-2022	6,1	2,10	Trung Bình	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
77	2213240123	Đặng Thị Huyền Trang	23/04/2003	Nữ	Bình Phước	02YS14A1	Y sỹ đa khoa	2021-2023	7,7	3,12	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN

STT	Mã số học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Mã lớp	Ngành học	Niên khóa	Điểm tốt nghiệp		Xếp loại tốt nghiệp	ĐIỀU KIỆN XÉT TỐT NGHIỆP	Tiếng anh	Tin học	CBĐR Ngành/ Ngăn hạn	ĐIỀU KIỆN NHẬN BẢNG TỐT NGHIỆP
									Thang điểm 10	Thang điểm 4						
78	1213360122	Trần Quốc Vũ	10/02/1982	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	01YS14D1	Y sỹ đa khoa	2021-2023	8,2	3,35	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
79	1213240054	Trần Văn An	08/01/2003	Nam	Tây Ninh	01DS14A1	Dược	2021-2023	8,2	3,42	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
80	2213180023	Ngô Hồng Ngọc	26/05/1997	Nữ	Tiền Giang	02DS14B1	Dược	2021-2023	7,5	2,99	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
81	2213360232	Lê Thúy Diệu	08/09/2006	Nữ	Nghệ An	02DS14C1	Dược	2021-2023	7,8	3,19	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
82	2213240191	Nghiêm Bảo Duy	30/08/1991	Nam	An Giang	02DS14B1	Dược	2021-2023	8,9	3,76	Xuất sắc	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
83	2213360046	Trần Tấn Hào	08/04/2000	Nam	Sóc Trăng	02DS14D1	Dược	2021-2023	7,6	3,10	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
84	2213240198	Lê Thái Hòa	22/02/1996	Nam	Đắk Lắk	02DS14B1	Dược	2021-2023	7,9	3,19	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
85	2213360157	Trần Thị Thu Hoài	26/07/1993	Nữ	Nghệ An	02DS14C1	Dược	2021-2023	6,9	2,68	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
86	1832420473	Nguyễn Thị Hồng	11/08/1991	Nữ	Bà Rịa - Vũng Tàu	02DS12B1	Dược	2019-2021	7,1	2,75	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	Chưa thi	Miễn	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
87	2203360027	Đặng Thị Huyền	29/10/1995	Nữ	Đồng Nai	02DS14C1	Dược	2021-2023	8,7	3,64	Xuất sắc	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
88	1213360013	Đinh Thị Thiên Kim	23/05/1994	Nữ	Long An	01DS14D1	Dược	2021-2023	8,2	3,42	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
89	2203360142	Kiều Thủy Linh	30/04/2005	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02DS13C1	Dược	2020-2023	6,7	2,58	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
90	2203360191	Lê Thị Ngọc Linh	09/08/2005	Nữ	Long An	02DS13C2	Dược	2020-2023	6,7	2,45	Trung bình	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	Chưa thi	ĐẠT	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
91	1203360161	Phan Tấn Lộc	10/05/2005	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	01DS13C1	Dược	2020-2023	6,8	2,59	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
92	2193180010	Trịnh Văn Luân	27/10/1986	Nam	Quảng Ninh	02DS12A1	Dược	2019-2021	7,1	2,76	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
93	1203360171	Nguyễn Hoàng Yến	19/12/2004	Nữ	Bình Dương	02DS13C2	Dược	2020-2023	6,9	2,58	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
94	2213240164	Trịnh Thị Như	23/8/1996	Nữ	Đắk Lắk	02DS14A1	Dược	2021-2023	8,4	3,57	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
95	2213180038	Tạ Tiến Phát	29/06/1993	Nam	Tây Ninh	02DS14B1	Dược	2021-2023	7,4	2,94	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
96	2213180066	Trần Đức Phúc	09/10/1972	Nữ	Bến Tre	02DS14B1	Dược	2021-2023	7,8	3,27	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
97	1213360062	Nguyễn Thanh Tú	15/10/2006	Nữ	Đồng Tháp	01DS14C1	Dược	2021-2023	8,3	3,44	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN

STT	Mã số học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Mã lớp	Ngành học	Niên khóa	Điểm tốt nghiệp		Xếp loại tốt nghiệp	ĐIỀU KIỆN XÉT TỐT NGHIỆP	Tiếng anh	Tin học	CDR Ngành/ Ngắn hạn	ĐIỀU KIỆN NHẬN BẰNG TỐT NGHIỆP	
									Thang điểm 10	Thang điểm 4							
98	1213360108	Nguyễn Đoàn Hòa	Thịnh	14/09/2006	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	01DS14C1	Dược	2021-2023	6,1	2,17	Trung bình	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	Chưa thi	Chưa thi	ĐẠT	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
99	2213360178	Lê Thị	Thương	10/12/1998	Nữ	Đắk Lắk	02DS14C1	Dược	2021-2023	7,7	3,11	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
100	2203360165	Lê Thanh	Thúy	19/04/2005	Nữ	Bình Dương	02DS13C2	Dược	2020-2023	7,6	3,03	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
101	1213180024	Nguyễn Thị Mai	Trâm	10/02/1986	Nữ	Quảng Ngãi	01DS14A1	Dược	2021-2023	7,3	2,87	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
102	2213360105	Nguyễn Nguyễn Tuấn	Tú	29/08/2006	Nam	Hải Phòng	02DS14C1	Dược	2021-2023	6,5	2,41	Trung bình	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
103	2213240195	Chiêm Thanh	Tuyền	03/03/1997	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02DS14A1	Dược	2021-2023	8,0	3,28	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
104	2203360115	Trần Vô Hạnh	Vân	23/10/2005	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02DS13C1	Dược	2020-2023	7,5	2,96	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
105	2213360054	Nguyễn Hải	Vân	31/10/2003	Nữ	Bạc Liêu	02DS14C1	Dược	2021-2023	8,3	3,47	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
106	1213240051	Trần Thị Hoàng Thúy	Vy	02/09/2003	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01DS14A1	Dược	2021-2023	7,6	3,03	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
107	1213360039	Từ Anh Mỹ	Ý	29/04/2006	Nữ	Tiền Giang	01DS14C1	Dược	2021-2023	8,2	3,37	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	Chưa thi	Chưa thi	ĐẠT	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN

Danh sách có: 107 học sinh.

SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TP.HCM

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP ĐỢT 4 - NĂM 2023- NHÓM NGÀNH KINH TẾ - CÔNG NGHỆ

(Có bất kì thắc mắc vui lòng điền đầy đủ thông tin qua đường link bên dưới.
Bộ phận phụ trách sẽ giải quyết phản hồi các trường hợp thắc mắc. Xin cảm ơn!)

STT	Mã số học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Mã lớp	Ngành học	Niên khóa	Điểm tốt nghiệp		Xếp loại tốt nghiệp	ĐIỀU KIỆN XÉT TỐT NGHIỆP	Tiếng anh	Tin học	CDR Ngành/ Ngắn hạn	ĐIỀU KIỆN NHẬN BẰNG TỐT NGHIỆP
									Thang điểm 10	Thang điểm 4						
1	2213240043	Nguyễn Ngọc Diệu	12/06/2000	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02KT14A1	Kế toán doanh nghiệp	2021-2023	7,2	2,78	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
2	2213240001	Phan Thị Xuân Đoan	21/09/1997	Nữ	Khánh Hòa	02KT14A1	Kế toán doanh nghiệp	2021-2023	8,8	3,72	Xuất sắc	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
3	2203360251	Vũ Ngọc Hân	02/05/2005	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02KT13C1	Kế toán doanh nghiệp	2020-2023	7,7	3,06	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	Miễn	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
4	1213360080	Nguyễn Ngọc Hân	20/11/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01KT14C1	Kế toán doanh nghiệp	2021-2023	6,6	2,36	Trung bình	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
5	1213360032	Trần Phương Hằng	19/01/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01KT14C1	Kế toán doanh nghiệp	2021-2023	6,5	2,45	Trung bình	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
6	2193240354	Nguyễn Thuý Hạnh	25/03/1999	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02KT13A1	Kế toán doanh nghiệp	2020-2022	8,0	3,30	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	Miễn	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
7	2213360362	Lê Thị Thanh Hoa	03/01/2001	Nữ	Ninh Thuận	02KT14C1	Kế toán doanh nghiệp	2021-2023	7,4	2,89	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
8	1203360160	Lê Thị Cẩm Ly	19/07/2005	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01KT13C1	Kế toán doanh nghiệp	2020-2023	6,6	2,51	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	Chưa thi	Chưa thi	Miễn	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
9	2213360158	Bùi Ngọc Thiên Lý	27/08/2006	Nữ	Tiền Giang	02KT14C1	Kế toán doanh nghiệp	2021-2023	7,5	3,04	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
10	1213360143	Đặng Xuân Mai	28/7/2005	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01KT14C1	Kế toán doanh nghiệp	2021-2023	7,8	3,14	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
11	2213360164	Đỗ Nguyễn Thùy Nga	22/07/2000	Nữ	Tiền Giang	02KT14D1	Kế toán doanh nghiệp	2021-2023	8,2	3,39	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
12	1203360031	Võ Ngọc Ngà	25/12/2005	Nữ	Bạc Liêu	01KT13C1	Kế toán doanh nghiệp	2020-2023	7,9	3,30	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	Chưa thi	Chưa thi	Miễn	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
13	2213240165	Lê Thị Kim Ngân	28/08/1997	Nữ	Gia Lai	02KT14A1	Kế toán doanh nghiệp	2021-2023	8,2	3,44	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
14	1203360112	Võ Lê Trọng Nghĩa	26/04/2005	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	01KT13C1	Kế toán doanh nghiệp	2020-2023	6,2	2,17	Trung Bình	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	Miễn	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
15	1203240061	Trần Nguyễn Cẩm Nguyên	14/10/2002	Nữ	Long An	01KT13A1	Kế toán doanh nghiệp	2020-2022	8,1	3,39	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	Miễn	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
16	2213240101	Lê Thiện Nhân	27/06/1995	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02KT14B1	Kế toán doanh nghiệp	2021-2023	7,7	3,13	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
17	1213240047	Lâm Ngọc Yến	01/05/2003	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01KT14A1	Kế toán doanh nghiệp	2021-2023	7,8	3,20	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
18	2203360069	Nguyễn Lê Quỳnh Như	23/01/2005	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02KT13C1	Kế toán doanh nghiệp	2020-2023	6,9	2,63	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	Miễn	ĐỦ ĐIỀU KIỆN

STT	Mã số học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Mã lớp	Ngành học	Niên khóa	Điểm tốt nghiệp		Xếp loại tốt nghiệp	ĐIỀU KIỆN XÉT TỐT NGHIỆP	Tiếng anh	Tin học	CDR Ngành/ Ngắn hạn	ĐIỀU KIỆN NHẬN BẢNG TỐT NGHIỆP	
									Thang điểm 10	Thang điểm 4							
19	2203360038	Thạch Thị Sô Phi	Ni	07/04/2002	Nữ	Vĩnh Long	02KT13C1	Kế toán doanh nghiệp	2020-2023	7,6	3,07	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	Miễn	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
20	1203360176	Nguyễn Kim	Oanh	22/07/2004	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01KT13C1	Kế toán doanh nghiệp	2020-2023	7,0	2,72	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	Chưa thi	Miễn	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
21	2203360352	Hồ Hữu	Phú	22/05/1982	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02KT13D1	Kế toán doanh nghiệp	2020-2023	6,7	2,49	Trung bình	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	Miễn	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
22	2203360166	Trương Nhật	Quang	09/03/2000	Nam	Bà Rịa - Vũng Tàu	02KT13D1	Kế toán doanh nghiệp	2020-2023	7,3	2,91	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	Chưa thi	Miễn	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
23	2203360311	Lê Thị Kim	Quỳnh	29/09/1996	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02KT14D1	Kế toán doanh nghiệp	2021-2023	8,0	3,33	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
24	1213360019	Nguyễn Thị Kim	Thảo	04/04/1995	Nữ	Kiên Giang	01KT14C1	Kế toán doanh nghiệp	2021-2023	9,1	3,83	Xuất sắc	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
25	1213360070	Nguyễn Thị Thu	Trang	29/12/2006	Nữ	Tây Ninh	01KT14C1	Kế toán doanh nghiệp	2021-2023	7,1	2,70	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	Chưa thi	Chưa thi	ĐẠT	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
26	2213240200	Nguyễn Quốc	Trung	14/5/1982	Nam	Đồng Tháp	02KT14B1	Kế toán doanh nghiệp	2021-2023	8,0	3,33	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
27	2213360284	Hồ Huỳnh Phương	Uyên	27/10/2005	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02KT14C1	Kế toán doanh nghiệp	2021-2023	7,9	3,25	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
28	2213360041	Nguyễn Đặng Ái	Vy	01/10/2001	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02KT14C1	Kế toán doanh nghiệp	2021-2023	7,7	3,13	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
29	2213360023	Tổng Thanh	Vy	28/10/1999	Nữ	Trà Vinh	02KT14D1	Kế toán doanh nghiệp	2021-2023	8,3	3,45	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
30	1213240053	Trần Thị Phương	Vy	23/12/1994	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02KT14E1	Kế toán doanh nghiệp	2021-2023	8,2	3,47	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	Chưa thi	Chưa thi	ĐẠT	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
31	1203360054	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	19/08/2005	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01KT13C1	Kế toán doanh nghiệp	2020-2023	6,6	2,35	Trung Bình	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	Miễn	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
32	2213360180	Mai Thành	Công	30/03/2005	Nam	An Giang	02MK14C1	Marketing	2021-2023	7,8	3,19	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
33	2203360063	Đặng Huy	Cường	16/09/2000	Nam	Quảng Ngãi	02MK13D1	Marketing	2020-2023	8,4	3,54	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	Miễn	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
34	2213360092	Phan Thanh	Duyên	01/01/2006	Nữ	Đắk Nông	02MK14C1	Marketing	2021-2023	8,8	3,66	Xuất sắc	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	Chưa thi	ĐẠT	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
35	2213360230	Đào Huy	Hoàng	14/07/2004	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02MK14C1	Marketing	2021-2023	8,0	3,32	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	Chưa thi	Chưa thi	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
36	2203360143	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	09/11/2003	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02MK13C1	Marketing	2020-2023	7,4	2,96	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	Miễn	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
37	2203360347	Nguyễn Huỳnh Thúy	Kiều	08/12/2001	Nữ	Bình Định	02MK13C1	Marketing	2020-2023	8,5	3,56	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	Miễn	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
38	2203360062	Trần Thụy Trúc	Nhã	12/05/2004	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02MK13C1	Marketing	2020-2023	7,6	3,06	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	Miễn	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
39	2203360236	Vương Tiên	Nhi	31/08/2005	Nữ	Quảng Ngãi	02MK13C1	Marketing	2020-2023	7,0	2,72	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	Miễn	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
40	2203360208	Phan Ngọc Phương	Uyên	30/04/2005	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02MK13C1	Marketing	2020-2023	7,1	2,80	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	Miễn	ĐỦ ĐIỀU KIỆN

STT	Mã số học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Mã lớp	Ngành học	Niên khóa	Điểm tốt nghiệp		Xếp loại tốt nghiệp	ĐIỀU KIỆN XÉT TỐT NGHIỆP	Tiếng anh	Tin học	CDR Ngành/ Ngắn hạn	ĐIỀU KIỆN NHẬN BẢNG TỐT NGHIỆP
									Thang điểm 10	Thang điểm 4						
41	2193360017	Ngô Thị Như Ý	25/04/2001	Nữ	Hậu Giang	02MK12C1	Marketing	2019-2022	7,10	2,73	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	Miễn	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
42	2213360143	Phan Vinh Đăng	27/02/2006	Nam	Lâm Đồng	02TM14C1	Quản trị mạng máy tính	2021-2023	6,6	2,33	Trung bình	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	Chưa thi	Miễn	Chưa thi	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
43	1213360074	Phạm Tấn Hưng	04/02/2006	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	01TM14C1	Quản trị mạng máy tính	2021-2023	6,3	2,31	Trung bình	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	KHÔNG ĐẠT	Miễn	Chưa thi	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
44	1833620086	Vũ Anh Khoa	20/02/2003	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02TM11C1	Quản trị mạng máy tính	2018-2021	6,4	2,34	Trung bình	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	Miễn	Miễn	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
45	1203360128	Nguyễn Hoàng Anh Kiệt	22/10/2005	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	01TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020-2023	6,8	2,64	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	KHÔNG ĐẠT	Miễn	Miễn	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
46	1213360150	Nguyễn Hoàng Minh	04/09/2006	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	01TM14C1	Quản trị mạng máy tính	2021-2023	6,7	2,58	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	Miễn	Chưa thi	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
47	2203360162	Nguyễn Phạm Nhật Nam	29/01/2005	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020-2023	6,4	2,32	Trung bình	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	Miễn	Miễn	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
48	2203360025	Phạm Văn Nam	29/10/2003	Nam	Bình Phước	02TM13D1	Quản trị mạng máy tính	2020-2023	7,1	2,74	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	Miễn	Miễn	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
49	2203360207	Phan Nguyễn Toàn Phúc	25/02/2005	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020-2023	7,0	2,80	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	Miễn	Miễn	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
50	2203360196	Nguyễn Hữu Phúc	09/04/2005	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020-2023	6,3	2,26	Trung bình	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	KHÔNG ĐẠT	Miễn	Miễn	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
51	2203360217	Phan Minh Tài	06/08/2005	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020-2023	7,3	2,93	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	Miễn	Chưa thi	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
52	1213360061	Nguyễn Nhật Khánh Trân	19/10/2006	Nữ	Bình Dương	01TM14C1	Quản trị mạng máy tính	2021-2023	7,7	3,12	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	Miễn	Chưa thi	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
53	2203360308	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	26/04/2005	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020-2023	6,8	2,57	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	Miễn	Miễn	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
54	2213360125	Son Chiến	09/09/2000	Nam	Sóc Trăng	02TW14C1	Thiết kế và quản lý website	2021-2023	8,1	3,35	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	Miễn	Chưa thi	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
55	2203360102	Nguyễn Minh Đăng	28/12/2005	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02TW13C1	Thiết kế và quản lý website	2020-2023	6,7	2,52	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	Miễn	Miễn	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
56	2193360095	Thân Hoàng Đình Nguyên	05/10/2004	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02TW12C1	Thiết kế và quản lý website	2019-2022	6,60	2,38	Trung bình	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	Miễn	Miễn	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
57	2203360147	Nguyễn Thành Nguyên	14/05/2005	Nam	Vĩnh Phúc	02TW13C1	Thiết kế và quản lý website	2020-2023	7,3	2,83	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	Miễn	Miễn	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
58	2213360030	Dương Thị Huỳnh Như	09/11/1999	Nữ	Cà Mau	02TW14C1	Thiết kế và quản lý website	2021-2023	7,5	2,97	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	Miễn	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
59	2203360221	Nguyễn Đức Minh Quân	08/04/2005	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02TW13C1	Thiết kế và quản lý website	2020-2023	7,1	2,75	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	Miễn	Miễn	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
60	2213360159	Lý Thanh Sơn	29/12/2000	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02TW14C1	Thiết kế và quản lý website	2021-2023	7,9	3,31	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	Miễn	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
61	1203360134	Lê Thị Thu Thảo	05/06/2004	Nữ	Cà Mau	01TW13C1	Thiết kế và quản lý website	2020-2023	7,2	2,79	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	KHÔNG ĐẠT	Miễn	Miễn	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
62	2203360157	Huỳnh Thế Thiên	09/04/2004	Nam	Bình Định	02TW13C1	Thiết kế và quản lý website	2020-2023	8,0	3,29	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	Miễn	Miễn	ĐỦ ĐIỀU KIỆN

STT	Mã số học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Mã lớp	Ngành học	Niên khóa	Điểm tốt nghiệp		Xếp loại tốt nghiệp	ĐIỀU KIỆN XÉT TỐT NGHIỆP	Tiếng anh	Tin học	CDR Ngành/ Ngắn hạn	ĐIỀU KIỆN NHẬN BẢNG TỐT NGHIỆP	
									Thang điểm 10	Thang điểm 4							
63	2203360187	Nguyễn Lê Minh	Tuyền	25/08/2005	Nữ	Bến Tre	02TW13C1	Thiết kế và quản lý website	2020-2023	6,2	2,17	Trung Bình	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	KHÔNG ĐẠT	Miễn	Miễn	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
64	2213360243	Võ Thị Thanh	Ngân	20/10/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02DH14C1	Thiết kế đồ họa	2021-2023	7,6	3,11	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	Miễn	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
65	2213360109	Trương Ngọc Kim	Ngân	27/11/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02DH14C1	Thiết kế đồ họa	2021-2023	7,4	2,93	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	Miễn	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
66	2213360288	Nguyễn Ngọc	Nhi	13/07/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02DH14C1	Thiết kế đồ họa	2021-2023	7,3	2,82	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	Miễn	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
67	2213360307	Trần Thuận	Trung	24/08/2006	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02DH14C1	Thiết kế đồ họa	2021-2023	6,8	2,50	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	Miễn	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
68	2213360255	Trương Minh	Tuấn	15/02/2002	Nam	Bình Thuận	02DH14C1	Thiết kế đồ họa	2021-2023	7,2	2,80	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	Miễn	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
69	2213360213	Võ Bảo	Vy	19/04/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02DH14C1	Thiết kế đồ họa	2021-2023	8,1	3,38	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	Miễn	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
70	2213360226	Huỳnh Nguyễn Minh	Quân	30/10/2005	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02DN14C1	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	2021-2023	7,2	2,87	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	Chưa thi	Chưa thi	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
71	2213360333	Vũ Hồng	Thành	10/11/1999	Nam	Thanh Hóa	02DN14D1	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	2021-2023	8,3	3,48	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
72	2213240161	Phí Văn	Sang	27/02/2001	Nam	Long An	02DN14B1	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	2021-2023	8,4	3,53	Giỏi	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
73	2203360355	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	11/10/2003	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02DL13C1	Hướng dẫn du lịch	2020-2023	7,3	2,94	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	Chưa thi	Miễn	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
74	2203360153	Từ Trương Bảo	Duy	26/08/2005	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02DL13C1	Hướng dẫn du lịch	2020-2023	7,2	2,73	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	ĐẠT	Miễn	ĐỦ ĐIỀU KIỆN
75	2193360232	Trần Ngọc Mỹ	Duyên	26/03/2004	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02DL12C1	Hướng dẫn du lịch	2019-2022	6,6	2,49	Trung bình	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	Miễn	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
76	2193360077	Lê Trần Huỳnh	Như	24/02/2004	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02DL12C1	Hướng dẫn du lịch	2019-2022	7,2	2,88	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	Miễn	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
77	2203360019	Tiêu Xuân	Trường	27/01/2004	Nam	Bến Tre	02DL13C1	Hướng dẫn du lịch	2020-2023	7,6	3,12	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	Chưa thi	Miễn	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
78	1203360059	Thái Gia	Tuệ	24/11/2005	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02DL13C1	Hướng dẫn du lịch	2020-2023	6,9	2,64	Khá	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	ĐẠT	Chưa thi	Miễn	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN

Danh sách có: 78 học sinh.